

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày: 11-10-2019
Tội “Tổ chức Đánh bạc và Đánh
bạc ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa.

Các hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Phúc
Ông Nguyễn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Tòa án Nhân Dân huyện C Đ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C Đ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Lợi– Kiểm sát viên **sơ cấp**.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện C Đ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/**TLST-HS** ngày 19/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXX-HSST ngày 29/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Nguyễn Hoàng V, (tên gọi khác: Tý); Sinh năm: 1991; Nơi ĐKKHKT và cư trú: ấp Bình Hòa, xã T L, huyện C Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; D tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Văn Dứt và bà: Nguyễn Thị Bung. Vợ: Cao Mông Nhi, con: 1 đứa: Nguyễn Ngọc Hoàng My, sinh năm: 2019.

- Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 29/06/2010 bị Tòa án nhân dân huyện C Đ xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 01 năm về hành vi Tổ chức đánh bạc, chưa xóa án tích.

- Về Nhân thân: Tại Bản án số 22/2011/HSST ngày 22/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đã xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2019 đến ngày 22/06/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ tên: Võ Văn Ch (tên gọi khác: Không), Sinh năm: 1970; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Ấp 6, xã P Đ, huyện C Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình

độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; D tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ Văn Tây (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Hối; Vợ: Nguyễn Thị Dẫn, con: 01 người, sinh năm 1981; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

- Về Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 191/QĐ-XPHC ngày 01/02/2016, Chủ tịch UBND huyện C Đ xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi Tổ chức hoạt động cá cược ăn tiền trái phép, đã chấp hành.

+ Tại Quyết định số 80/QĐ-XPHC ngày 29/05/2017, Công an xã P Đ xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép, đã chấp hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2019 đến ngày 22/06/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ tên: Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Không), Sinh năm: 1972; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Ấp 5, xã P Đ, huyện C Đ, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; D tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Nhung (đã chết) và bà: Lê Thị Chì (đã chết); Vợ: Lâm Bạch Mai, con: 02 người, sinh năm 1999 và 2003; Tiền án: Không; Tiền sự:

+ Tại Quyết định số 45/QĐ-XPHC ngày 21/02/2017 của Công an huyện C Đ xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, chưa chấp hành.

+ Tại Quyết định số 212/QĐ-XPHC ngày 02/10/2017 của Công an huyện C Đ xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã chấp hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/3/2019 đến ngày 22/06/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ tên: Nguyễn Thành Nh (tên gọi khác: Bạch Long), Sinh năm: 1984; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Ấp 6, xã P Đ, huyện C Đ, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Giới tính: Nam; D tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Phan và bà: Phan Thị Bảo Liên ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2019 đến ngày 22/06/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ tên: Từ Kim X, (tên gọi khác: Không), Sinh năm: 1985; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Ấp 4, xã P Đ, huyện C Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nữ; D tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Từ Văn Rỏ và bà: Phạm Thị Xiếu; Chồng: Phạm Nhất Quang, con: 03 người, sinh năm 2005, 2013, 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2019 đến ngày 22/06/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ tên: Nguyễn Thị Ngọc Tr (tên gọi khác: Ngọc), Sinh năm: 1982; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Ấp 4, xã P Đ, huyện C Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công Nh; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; D tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T và bà: Nguyễn Thị Ngọc Thanh; Chồng: Châu M Hiệp, con: 02 người, sinh năm 2009 và 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/7/2019, Tòa án Nhân D huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/3/2019 đến ngày 22/06/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ tên: Nguyễn Huy Bi (tên gọi khác: Bi Báo). ,Sinh năm: 1986; Nơi ĐKKHKT: ấp Rạch Bông, xã T L, huyện C Đ, tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp Cầu Ngang, xã Long Hựu Đông, huyện C Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; D tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Thơm và bà: Nguyễn Thị Chuyên; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/3/2019 đến ngày 22/06/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

8. Họ tên: Phạm Thị M (tên gọi khác: Sáu), Sinh năm: 1975; Nơi ĐKKHKT và cư trú: ấp Sơn Qui B, xã T T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 01/12; Giới tính: Nữ; D tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn Mẫn và bà: Phạm Thị Một; Chồng: Huỳnh Bá Tước, con: 01 người, sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/3/2019 đến ngày 22/6/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

9. Họ tên: Lê Thanh T (tên gọi khác: Luân), Sinh năm: 1983; Nơi ĐKKHKT và cư trú: ấp Sơn Qui A, xã T T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 06/12; Giới tính: Nam; D tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Liêm và bà: Lê Thị X; Vợ: Trần Thanh Thúy; con: 02 người, sinh năm 2002 và 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2019 đến ngày 22/6/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

10. Họ tên: Phạm Văn Qu (tên gọi khác: Nhí), Sinh năm: 1987; Nơi ĐKKHKT và cư trú: ấp Lạc Hòa, xã Bình Đông, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Giới tính: Nam; D tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn Bảnh và bà: Lê Thị Sáu (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thanh Lan, con: 02 người, sinh năm 2013 và 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2019 đến ngày 22/6/2019 (Có mặt tại phiên tòa).

11. Họ tên: Nguyễn Thị Kim Th (tên gọi khác: Diễm); Sinh năm: 1985; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Ấp 2/5, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công Nhân; Trình độ học vấn: 04/12; Giới tính: Nữ; D tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Tám và bà: Nguyễn Thị Nhiều; Chồng: Nguyễn Khắc Hu, con: 01 người, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/3/2019 đến ngày 22/6/2019 (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Ngh, sinh năm: 1937 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 6, xã P Đ, huyện C Đ, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Văn Li, sinh năm: 1955 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 6, xã P Đ, huyện C Đ, tỉnh Long An.

3. Anh Trần Văn T, sinh năm: 1980 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Hựu Lộc, xã Long Hựu Tây, huyện C Đ, tỉnh Long An.

4. Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm: 1967 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã P Đ, huyện C Đ, tỉnh Long An.

5. Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm: 1964 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã P Đ, huyện C Đ, tỉnh Long An.

6. Chị Ngô Thị Bích Tu, sinh năm: 1977 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 3, xã P Đ, huyện C Đ, tỉnh Long An.

7. Bà Lê Thị X, sinh năm: 1954 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Sơn Qui A, xã T T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

8. Anh Nguyễn Khắc Hu, sinh năm: 1994 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hòa, xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

9. Anh Đào Chí D, sinh năm: 1983 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 6, xã P Đ, huyện C Đ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của các bị cáo:

Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 08/07/2018, Công an huyện C Đ phối hợp với Công an xã P Đ tiến hành triệt xóa nhóm đối tượng đang tụ tập đánh bài thắng thua bằng tiền, địa điểm nhà hoang thuộc ấp 6, xã P Đ, huyện C Đ, mời về trụ sở làm

việc 14 đối tượng gồm: Nguyễn Huy B, Lê Thị X, Lê Thanh T, Phạm Văn Qu, Ngô Thị Bích Tu, Nguyễn Thành Nh, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Phạm Thị M, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Khắc Hu, Trần Văn T, Từ Kim X, Đào Ch D, Nguyễn Thị Kim Th.

- Thu giữ tại chiếu bạc các tang vật gồm: 52 (năm mươi hai) lá bài tây; 04 (bốn) chiếc chiếu; Tiền V Nam 7.300.000 đồng;

- Thu giữ 20 (hai mươi) bộ bài tây, chưa qua sử dụng, để trong sọt rác bằng tre, ở góc dưới bên phải nhà;

- Tiền V Nam 12.000.000 đồng, dưới tấm thảm nhà, màu Xanh đen trắng, sát vách bên trái nhà;

- Tiền V Nam 50.000 đồng, dưới tấm chiếu trên giường;

- Tạm giữ 03 (ba) xe mô tô các loại.

Quá trình điều tra xác định được:

Khoảng tháng 06/2018, Võ Văn Ch, Nguyễn Văn B là người có tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa xóa án tích cùng nhau rủ rê nhiều con bạc đến 04 địa điểm là chòi vẹt hoang của ông Nguyễn Ngọc M, nhà ông Nguyễn Văn Chở cùng ngụ ấp 2, xã P Đ, chòi tôm của ông Nguyễn Văn Li và nhà hoang của ông Nguyễn Văn Ngh, để tham gia đánh bài thắng thua bằng tiền, tổ chức được khoảng 15 ngày. Ch là người đề xuất việc tổ chức, rủ rê các con bạc và cùng Nguyễn Hoàng V là người có tiền án về tội Tổ chức đánh bạc, chưa xóa án tích (V tham gia từ ngày 06/7/2018) thay phiên lấy tiền xâu, chuẩn bị bài tây, chiếu. B có vai trò rủ rê và điều khiển xe chở các con bạc đến các địa điểm nêu trên. Tiền thu lợi bất Chnh, Ch và V chia đôi, sau khi trừ chi phí chia cho B và các chi phí khác.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 08/7/2018, Ch sử dụng điện thoại di động, sim số 0909.579.565 gọi đến điện thoại di động, sim số 0933.871.864 của B và sim số 0937.023.902 của V, thông báo cho cả hai biết địa điểm đánh bài sẽ tổ chức ở chòi vẹt của ông Nguyễn Ngọc M ngụ ấp 2, xã P Đ, huyện C Đ để V đến thu tiền xâu, B và Ch điện thoại rủ các con bạc đến. Tại chòi vẹt của ông Nguyễn Ngọc M, các con bạc chia làm nhiều tụ, có thời điểm trên 10 tụ, loại bài tây 52 lá, chơi với hình thức đánh bài cào 03 lá, mỗi tụ làm cái xoay vòng 02 bàn, nếu tụ nào không làm cái thì cho qua, mỗi bàn đặt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, Ch trực tiếp thu tiền xâu 50.000 đồng nếu nhà làm cái thắng, thua thì không xâu, thời điểm này B có đến xem, V chưa đến. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, do sợ bị phát hiện nên Ch rủ các con bạc đến nhà hoang của ông Nguyễn Văn Ngh ngụ ở ấp 6, xã P Đ tiếp tục đánh bạc và điện thoại thông báo cho B và V biết. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, do còn ít con bạc nên các con bạc chuyển sang qua chơi bài binh 06 lá, lúc này Ch đi về rước con, V đến, Ch đưa cho V 400.000 đồng tiền lấy xâu được, kêu V ở lại tiếp tục lấy tiền xâu, B cũng có đến địa điểm này xem. Cách thức đánh bạc như sau, người làm cái chia bài cho những người tham gia đánh bạc mỗi ván là 06 lá bài, sau đó những người tham gia đánh bạc chia làm hai chi, chi nhỏ nút để trên

và chi lớn nút để dưới, khi xấp xếp bài xong thì úp bài xuống, nhà cái xét bài, nếu bài của người tham gia đánh bạc có 02 chi lớn nút hơn thì thắng, nhỏ hơn thì thua, chi lớn và 01 chi nhỏ thì hòa, 01 chi nhỏ và 01 chi lớn hơn thì vẫn thắng. Theo quy định mỗi người tham gia đánh bạc đặt ít nhất là 100.000 đồng, nhiều nhất là 300.000 đồng. Quá trình đánh bạc, có người tham gia đánh bạc nghỉ thì có người khác vào thế tục.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện C Đ kiểm tra bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.300.000 đồng tiền V Nam và các tang vật như nêu trên. Quá trình điều tra chứng M được, ván bài bị bắt quả tang do Từ Kim X đang làm cái, 07 tụ còn lại đặt ra số tiền gồm: Nguyễn Thị Ngọc Tr 200.000 đồng, Nguyễn Huy B 200.000 đồng, Phạm Thị M 100.000 đồng, Lê Thanh T 300.000 đồng, Phạm Văn Qu 300.000 đồng, Nguyễn Thị Kim Th 300.000 đồng và Nguyễn Thành Nh 300.000 đồng. Tổng cộng 1.700.000 đồng, đang đặt ở tụ. Các con bạc khai nhận số tiền để trên chiếu bạc dùng để đánh bạc gồm: X 500.000 đồng; Th 500.000 đồng; B 1.100.000 đồng, M 1.400.000 đồng, Nh 300.000 đồng, Tr 500.000 đồng, V 700.000 đồng (tiền sâu). Tổng cộng 5.000.000 đồng trên chiếu bạc. Còn lại 600.000 đồng chưa xác định được là của ai. (7.300.000 đồng = 1.700.000 đồng + 5.000.000 đồng + 600.000 đồng). Từ Kim X khai nhận nếu ván bài đang làm cái không bị bắt quả tang mà thua thì sẽ lấy số tiền 1.200.000 đồng trong túi ra để chung chi.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng và thừa nhận các bản tự khai, bản hỏi cung do các bị cáo tự nguyện khai nhận mà không hề bị ép cung, mớm cung. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo là phù hợp.

Lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa phù hợp với lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, phù hợp với diễn biến sự việc, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như Cáo trạng mà Kiểm sát viên đã công bố.

Bản Cáo trạng số 19/QĐ-KSĐT ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát Nh D huyện C Đ, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Hoàng V về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, xét xử các bị cáo Võ Văn Ch, Nguyễn Thành Nh, Từ Kim X, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Huy B, Phạm Thị M, Lê Thanh T, Phạm Văn Qu và Nguyễn Thị Kim Th về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Hoàng V về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Võ Văn Ch, Nguyễn Thành Nh, Từ Kim X, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Huy B,

Phạm Thị M, Lê Thanh T, Phạm Văn Qu và Nguyễn Thị Kim Th về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo biết hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi cá Nh, bị cáo Nguyễn Văn B và Võ Văn Ch vẫn có hành vi lôi kéo, tụ tập, cấp bài, chiếu và Ch địa điểm đánh bạc; các bị cáo Nguyễn Thành Nh, Từ Kim X, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Huy B, Phạm Thị M, Lê Thanh T, Phạm Văn Qu và Nguyễn Thị Kim Th đánh bạc để Nguyễn Hoàng V nhận tiền xâu nhằm thu tiền hưởng lợi bất Chnh. Tuy nhiên, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo V). Bị cáo Ch, V, Qu tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất Chnh, bị cáo Nh có cha ruột tham gia bộ đội tại vương quốc Campuchia nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Hoàng V phạm tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Võ Văn Ch, Nguyễn Thành Nh, Từ Kim X, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Huy B, Phạm Thị M, Lê Thanh T, Phạm Văn Qu và Nguyễn Thị Kim Th phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự

Áp dụng khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35, 50, 17, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Hoàng V từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35, 50, 17, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Võ Văn Ch từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 ; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35, 50, 17, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Nh, Từ Kim X, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Huy B, Phạm Thị M, Lê Thanh T, Phạm Văn Qu và Nguyễn Thị Kim Th từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Về vật chứng, tang vật của vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu và tiêu hủy: 52 lá bài tây, 04 chiếc chiếu, 20 bộ bài tây chưa qua sử dụng; tịch thu 7.300.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, 5.200.000 đồng do V và Ch nộp, 5.000.000 đồng do Qu nộp sung công quỹ. Buộc Từ Kim X nộp 1.200.000 đồng tiền đánh bạc.

Ý kiến của các bị cáo về quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, việc các bị cáo bị truy tố về hành vi “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc” là không oan, không sai; các bị cáo thống nhất về tội danh và hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Trong lời nói sau cùng: các bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nh D huyện C Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét tiền sự của bị cáo B:* Tại Quyết định số 45/QĐ-XPHC ngày 21/02/2017 của Công an huyện C Đ xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, chưa chấp hành. Bị cáo không có khiếu nại hoặc khởi kiện các Quyết định này. Tại khoản 1 Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành Chnh quy định: “*Cá Nh, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành Chnh, nếu trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt cảnh cáo hoặc 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành Chnh khác hoặc từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành Chnh mà không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành Chnh*”, căn cứ quy định này thì tính đến thời điểm bị cáo B tổ chức cho các bị cáo khác trong vụ án đánh bạc ngày 08/7/2018, bị cáo không được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành Chnh.

[3] *Xét nội dung vụ án:* Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 08/7/2018, tại nhà hoang của ông Nguyễn Văn Ngh thuộc ấp 6, xã P Đ, huyện C Đ, Nguyễn Văn B (là người có tiền sự về hành vi đánh bạc, chưa được xóa) cùng Nguyễn Hoàng V là người có tiền án về hành vi tổ chức đánh bạc, chưa được xóa án tích và Võ Văn Ch, có hành vi rủ rê, tụ tập, chuẩn bị bài tây 52 lá, chiếu, cho Nguyễn Thành Nh, Từ Kim X, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Huy B, Phạm Thị M, Lê Thanh T, Phạm Văn Qu và Nguyễn Thị Kim Th đánh bạc thắng thua bằng tiền thì bị Công an huyện C Đ phát hiện, thu giữ trực tiếp trên chiếu bạc 7.300.000 đồng. Trong đó Võ Văn Ch là người đề xướng, Ch địa điểm, rủ rê cung cấp bài..; bị cáo V lấy tiền xâu; bị cáo B gọi rủ, chỉ đường và chở các con bạc đến để đánh bạc.

khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành Chnh về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc hành vi quy định tại Điều 321 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 321 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”.

Như vậy hành vi của bị cáo B và V cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Hoàng V phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành Nh, Từ Kim X, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Huy B, Phạm Thị M, Lê Thanh T, Phạm Văn Qu và Nguyễn Thị Kim Th đánh bạc thắng thua bằng tiền, số tiền thu giữ trực tiếp trên chiếu bạc 7.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo Ch chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng đồng phạm với các bị cáo Nguyễn Thành Nh, Từ Kim X, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Huy B, Phạm Thị M, Lê Thanh T, Phạm Văn Qu và Nguyễn Thị Kim Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố các bị cáo Võ Văn Ch, Nguyễn Thành Nh, Từ Kim X, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Huy B, Phạm Thị M, Lê Thanh T, Phạm Văn Qu và Nguyễn Thị Kim Th phạm tội “Đánh bạc”.

Các bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh; gây mất an ninh trật tự tại địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện vì vụ lợi cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo V). Bị cáo Ch, bị cáo V và bị cáo Qu tự nguyện giao nộp tiền thu lợi bất chính, bị cáo Nh có cha ruột tham gia bộ đội tại vương quốc Campuchia, bị cáo Tr, V, Th, X và Qu có con còn nhỏ; số lượng các con bạc và số tiền tham gia cá cược không lớn đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[5] *Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Xét về hình phạt*: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, nhưng cần có phân tích vai trò của từng bị cáo để có mức án phù hợp với từng bị cáo:

[6.1] Đối với bị cáo Ch, B và V: bị cáo Võ Văn Ch là người đề xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện cho: Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Huy B, Phạm Thị M, Lê Thanh T, Phạm Văn Qu, Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Thành Nh và Từ Kim X đánh bạc; bị cáo V với vai trò giúp sức tích cực; bị cáo B giúp sức với vai trò thứ yếu nên hình phạt đối với bị cáo Ch phải nặng hơn so với bị cáo B và bị cáo V. Tuy nhiên bị cáo B và bị cáo V phạm tội nghiêm trọng (Tổ chức đánh bạc), bị cáo Ch phạm tội ít nghiêm trọng (Đánh bạc) nên áp dụng hình phạt là ngang nhau.

[6.2] Đối với các bị cáo: Nguyễn Thành Nh, Từ Kim X, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Huy B, Phạm Thị M, Lê Thanh T, Phạm Văn Qu Nguyễn Thị Kim Th thông nhất cùng nhau chơi bài binh, số tiền tham gia từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Số tiền bị bắt tại chiếu bạc là 7.300.000 đồng nên phải chịu trách nhiệm chung và hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo.

[6.3] Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo: Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có tài sản, có thu nhập, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú đã chấp hành tốt các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Nhằm thực hiện Chnh sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Nh D huyện C Đ áp dụng hình phạt tiền là hình phạt Chnh đối với các bị cáo.

[6.4] Theo quy định tại khoản 3 Điều 322, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, hành vi “Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc” còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do áp dụng phạt tiền là hình phạt Chnh đối với các bị cáo nên căn cứ điểm e khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về đánh giá vật chứng và xử lý vật chứng*: Công cụ phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, tiền thu lợi bất Chnh và tiền dùng để đánh bạc do các bị cáo nộp nên thu sung công quỹ nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát. Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy: 52 lá bài tây, 04 chiếc chiếu, 20 bộ bài tây chưa qua sử dụng; tịch thu sung công quỹ nhà nước 7.300.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, 5.200.000 đồng do bị cáo V và bị cáo Ch nộp.

Tất cả vật chứng Chi cục Thi hành án D sự huyện C Đ, tỉnh Long An đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2019.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 5.000.000 đồng do bị cáo Qu nộp, do Công an huyện C Đ đang tạm giữ theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện C Đ lập ngày 11/3/2019.

Và buộc bị cáo Từ Kim X nộp 1.200.000 đồng tiền đánh bạc.

[8] Các đối tượng Nguyễn Khắc Hu, Lê Thị X, Ngô Thị Bích Tu chỉ ngồi xem, có chia bài và bắt bài dùm cho bị cáo Th, T, Qu những ván bài trước đó nhưng Cơ quan điều tra không chứng M được tiền tham gia đánh bạc từng ván.

Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Văn Chở, Nguyễn Văn Ngh và Nguyễn Văn Li không biết Ch sử dụng địa điểm của mình để tổ chức đánh bạc vì các địa điểm này đều bỏ hoang. Đào Ch D có tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo những ván trước đó nhưng không chứng M được số tiền tham gia đánh bạc. Tất cả các đối tượng vừa nêu, Cơ quan CSĐT Công an huyện C Đ xem xét không truy cứu trách nhiệm hình sự và có Công văn đề nghị Công an huyện C Đ xử lý theo thẩm quyền, là phù hợp.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 321; khoản 1, Điều 322 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn B và Nguyễn Hoàng V phạm tội “**Tổ chức đánh bạc**”.

Các bị cáo Võ Văn Ch, Nguyễn Thành Nh, Từ Kim X, Nguyễn Thị Ngọc Tr, Nguyễn Huy B, Phạm Thị M, Lê Thanh T, Phạm Văn Qu, Nguyễn Thị Kim Th phạm tội “**Đánh bạc**”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B số tiền 50.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng V số tiền 50.000.000 đồng và Võ Văn Ch số tiền 50.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Nh số tiền 30.000.000 đồng, Từ Kim X số tiền 30.000.000 đồng, Nguyễn Thị Ngọc Tr số tiền 30.000.000 đồng, Nguyễn Huy B số tiền 30.000.000 đồng, Phạm Thị M số tiền 30.000.000 đồng, Lê Thanh T số tiền 30.000.000 đồng, Phạm Văn Qu số tiền 30.000.000 đồng và Nguyễn Thị Kim Th số tiền 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 52 lá bài tây, 04 chiếc chiếu, 20 bộ bài tây chưa qua sử dụng; tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 7.300.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, 5.200.000 đồng do bị cáo Việt và bị cáo Ch nộp.

Tất cả vật chứng Chi cục Thi hành án D sự huyện C Đ, tỉnh Long An đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2019.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 5.000.000 đồng do bị cáo Qu nộp, do Công an huyện C Đ đang tạm giữ theo biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an huyện C Đ lập ngày 11/3/2019.

Buộc bị cáo Từ Kim X nộp 1.200.000 đồng tiền đánh bạc.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Nguyễn Thị Kim Th và những người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án D sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án D sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C Đ;
- CA huyện C Đ;
- THA huyện C Đ;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hữu Nghĩa

HỘI THẨM NH D

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HUỲNH HỮU NGHĨA